

Bản án số: 264/2024/HS-PT
Ngày: 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu
2. Ông Phan Thanh Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 224/2024/HSPT ngày 08 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng cáo của bị cáo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2024/HS-ST ngày 31-5-2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Văn H; giới tính: Nam; sinh năm 1988 tại Thành phố H; hộ khẩu thường trú: C8/260, ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Văn H1 (chết) và con bà Trần Thị Ngọc T (chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không;

*** Tiền án:**

Ngày 12/11/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 332/2009/HSST). Đến ngày 04/7/2010 (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, theo Công văn số 831/TGTĐ (Đ3) ngày 25/12/2023 của Trại giam Thủ Đức). Bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (theo Công văn số 3361/CCTHADS ngày 11/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh thể hiện do Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh chưa chuyển Bản án số

332/2009/HSST cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh nên chưa ra quyết định thi hành án chủ động buộc Trần Văn Hùng nộp án phí hình sự sơ thẩm).

** Nhân thân:*

1) Ngày 28/9/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 1462/2006/HSST). Đến ngày 02/9/2007, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 477/GCN ngày 02/9/2007 của Trại giam Bồ Lát). Bị cáo đóng án phí xong vào ngày 22/01/2007.

2) Ngày 16/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo Bản án số 45/2012/HSST). Đến ngày 02/7/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (theo Công văn số 202/XN-TGMP(GD) ngày 11/11/2023 của Trại giam Mỹ Phước - Cục C10). Bị cáo đóng xong án phí ngày 30/5/2016.

3) Ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 176/2015/HSST). Đến ngày 28/8/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (theo Công văn số 2556/TGTH (GDHS) ngày 13/11/2023 của Trại giam Thạnh Hòa - Cục C10), đóng án phí xong vào ngày 30/9/2016.

4) Ngày 18/02/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định số 144/2020/QĐ-TA). Đến ngày 16/6/2021, Trần Văn Hùng chấp hành xong (theo Giấy chứng nhận số 1169/CN-CS2 ngày 26/5/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy số 2).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2023 (có mặt).

- *Bị hại:*

Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: C Tổ G, Ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/10/2023, Trần Văn H sau khi uống rượu bia thì đi bộ về nhà tại địa chỉ C ấp C, xã B, huyện B. Trên đường đi, H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, H nhớ đến kho hàng tại địa chỉ C ấp C, xã B, huyện B của bà Nguyễn Thị Hồng P làm chủ thường hay để nhiều xe gắn máy nên H đến kho hàng trên để lấy trộm tài sản.

Khi đến nơi, thấy cửa cổng đã khóa nên H lén lút leo qua hàng rào đi vào trong, đến mở cửa nhà kho (cửa kho không khóa cửa) thì thấy xe mô tô Airblade, biển số 59N2-616.84 có gắn chìa khóa, đầu xe hướng vào trong. H dùng hai tay đẩy lùi xe ra ngoài cách vị trí ban đầu khoảng 05 mét rồi dừng lại và mở cốp xe

ra để tìm chìa khóa công, khi mở cốp xe thì H thấy trong cốp xe có 01 chùm chìa khóa (gồm 05 chiếc chìa khóa) nên H nghĩ trong chùm chìa khóa này có chìa khóa công do đó H cầm chùm chìa khóa đi ra mở cửa công. Cùng lúc này, Công an xã Bình Lợi cùng lực lượng dân phòng tuần tra phát hiện nên thông báo cho bà P biết và bắt giữ H cùng tang vật giao Công an xã Bình Lợi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 3174/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 xe mô tô Airblade biển số 59N2-616.84 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 135/2024/HS-ST ngày 31-5-2024, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm đến ngày 06/6/2024 bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn H: về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo H có 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo H đã chấp hành xong hình phạt 01 năm tù của Bản án số 332/2009/HSST ngày 12/11/2009, nhưng chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích và áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị

cáo. Nhận thấy căn cứ theo Công văn 3361/CCTHADS ngày 11/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh thì do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh chưa nhận được Bản án 332/2009/HSST ngày 12/11/2009 để thi hành nên chưa ra quyết định thi hành án chủ động buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đây là lỗi của các cơ quan Nhà nước, không phải lỗi của bị cáo. Căn cứ quy định tại Điều 60, Điều 70 Bộ luật Hình sự thì Bản án số 332/2009/HSST ngày 12/11/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thời hiệu thi hành là 05 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực, tính đến ngày 28/10/2023 (ngày bị cáo phạm tội mới) đã hết thời hiệu thi hành. Do đó, bị cáo H đương nhiên được xóa án tích, cấp sơ thẩm xác định bị cáo H có tiền án là không đúng, trường hợp này chỉ xác định là nhân thân của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội thuộc hợp phạm tội chưa đạt, quy định tại Điều 15 Bộ Luật Hình sự, cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót nên cần áp dụng cho bị cáo tại cấp phúc thẩm. Xét thấy, bị cáo H không có tình tiết tăng nặng, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án là 02 năm 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/10/2023, Trần Văn H đã lén lút leo vào cổng nhà kho của bà Nguyễn Thị Hồng P tại địa chỉ C ấp C, xã B, huyện B để trộm cắp tài sản. Sau khi vào bên trong, H phát hiện có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59N2-616.84 nên H đẩy lùi chiếc xe gắn này được khoảng 05 mét, đến gần cổng nhà kho và khi H đang mở cổng thì bị Công an xã Bình Lợi cùng lực lượng dân phòng tuần tra phát hiện bắt giữ H cùng xe máy. Qua định giá, chiếc xe gắn máy Airblade biển số 59N2-616.84 có giá trị là 12.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 31/5/2024, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 06/6/2024 bị cáo Trần Văn H làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng trị giá là 12.000.000 đồng. Bản thân bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi nên vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất của hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về tính chất của hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Văn H cố ý chiếm đoạt chiếc xe gắn máy Airblade biển số 59N2-616.84 có giá trị là 12.000.000 đồng, nhưng không chiếm đoạt được là vì Công an xã Bình Lợi cùng lực lượng dân phòng tuần tra phát hiện bắt giữ nên trong trường hợp này bị cáo H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” như kết luận ở trên nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt đối với bị cáo H theo quy định (không quá 3/4 mức hình phạt mà điều khoản đã quy định).

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh chưa chuyển Bản án hình sự sơ thẩm số 332/2009/HSST cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh nên Chi cục Thi hành án chưa ra quyết định thi hành án chủ động buộc Trần Văn H nộp án phí hình sự sơ thẩm. Tuy vậy, trong Bản án số 332/2009/HSST đã xác định rõ trách nhiệm của bị cáo H phải nộp án phí và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng thừa nhận rằng từ khi Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử đến nay bị cáo H chưa liên hệ để nộp án phí nên bị cáo chưa thi hành xong Bản án số 332/2009/HSST, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên chưa gây thiệt hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 luật Hình sự năm 2015 và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo.

[3.4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và 01 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc.

[3.5] Với hành vi phạm tội, tính chất của hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã nêu ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, mặc dù bị cáo có tiền án, có nhân thân xấu nhưng bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên mức hình phạt 02 năm 09 tháng tù mà Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc, do đó cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo là đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Điều này cũng là phù hợp với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn H không phải nộp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 57 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn H** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2023.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn H không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Chánh; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Trại giam; (1)
- THA quận Bình Chánh; (2)
- TAND quận Bình Chánh; (2)
- Công an quận Bình Chánh; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (3)

Ngô Ngọc Thắng